

TIME DEPOSIT AGREEMENT

No.: []/22[]/HDTGCKH-CUB

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Số: []/22[]/HDTGCKH-CUB

Today, on [], we are:
Hôm nay, vào ngày [], chúng tôi gồm có:

PARTY A: [TIME DEPOSIT APPLICANT]
BÊN A: [BÊN ĐỀ NGHỊ ĐẶT TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN]

Full name/Tên đầy đủ:		Residence: (Tình trạng cư trú: <input type="checkbox"/> Resident (Cư trú) <input type="checkbox"/> Non-resident (Không cư trú)
Address: (Địa chỉ)		
<input type="checkbox"/> (For organization) (Đối với tổ chức):		<input type="checkbox"/> (For individual) (Đối với cá nhân):
Establishment Decision/ Enterprise Registration Certificate No. (Số Quyết định thành lập/Giấy CNĐK doanh nghiệp):		ID/Passport No.: (Chứng minh/Hộ chiếu số)
Issuing date (Ngày cấp):		Issuing date (Ngày cấp):
Issuing Place (Nơi cấp):		Nationality (Quốc tịch):
Represented by (Đại diện bởi):		Representative
Position (Chức vụ):		Represented by ¹ (Đại diện bởi):
ID/Passport No. (Số ID/Hộ chiếu):		ID/Passport No. (Chứng minh/Hộ chiếu số):
Issuing date (Ngày cấp):		Issuing date (Ngày cấp):

(hereinafter referred to as the “**Customer**”)
(sau đây gọi là “**Khách hàng**”)

PARTY B: CATHAY UNITED BANK – HO CHI MINH CITY BRANCH

BÊN B: NGÂN HÀ NG CATHAY UNITED BANK – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Address: 19th Floor, Lim Tower 3, No. 29A Nguyen Dinh Chieu Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Lim Tower 3, số 29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Represented by: [.....] Position: [.....]
Đại diện bởi Chức vụ

(hereinafter referred to as the “**Bank**”)
(sau đây gọi là “**Ngân hàng**”)

Party A and Party B are hereinafter referred to as the “**Parties**” collectively and “**Party**” individually.
Bên A và Bên B sau đây gọi chung là “**các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”.

The Parties hereby agree to enter into this Time Deposit Agreement (collectively referred to as the “**Agreement**”) with the following terms and conditions:
Các Bên đồng ý ký Hợp đồng Tiền gửi Có kỳ hạn này (gọi chung là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản và điều kiện sau:

¹ Remove if not applicable

ARTICLE 1: TIME DEPOSIT CONTENTS:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VỀ KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN:

Party A hereby agrees to place a time deposit (the “Time Deposit”) at the Bank with details as follows:

Bên A đồng ý đặt khoản tiền gửi có kỳ hạn (“Tiền gửi có kỳ hạn”) tại Ngân hàng với các chi tiết như sau:

1. Amount (in figures): Type of currency:
Số tiền (bằng số) Loại tiền:
(In words:)
(Bằng chữ:)

2. Period (kỳ hạn): 1 month(1 tháng) 3 months(3 tháng) 6 months(6 tháng)
 12 months(12 tháng) Other (Khác):[day(s)/month(s)] [ngày/tháng]

3. Valid date (ngày giá trị):/...../..... Maturity date (ngày đáo hạn):/...../.....

4. Interest rate (lãi suất):.....

5. Interest payment method: on the last day of the Time Deposit term.
Phương thức thanh toán lãi: vào ngày cuối cùng của kỳ hạn của khoản Tiền gửi có kỳ hạn.

6. Interest=
$$\frac{\text{Principle} \times \text{Interest rate \% per annum} \times \text{number of days maintaining actual balance}}{365}$$

$$\text{Lãi suất} = \frac{\text{tiền gốc} \times \text{Lãi suất\% mỗi năm} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế}}{365}$$

7. Deposit methods/Phương thức gửi tiền:
 Deduct money from Party A’s current account No.....opened at the Bank.
Ghi nợ tài khoản thanh toán của Bên A số: mở tại Ngân hàng.
 Receive money transferred from Party A’s current account with the details as follows:
Nhận tiền được chuyển từ tài khoản thanh toán của Bên A với các chi tiết như sau:
• Remitter name/Tên người chuyển tiền:
• Account number/Số tài khoản:.....
• At/Tại:.....

ARTICLE 2: PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENT INSTRUCTION:

ĐIỀU 2: CHỈ DẪN THANH TOÁN TIỀN GỐC VÀ LÃI:

On the maturity date of the above mentioned Time Deposit, the Bank is requested to settle such Time Deposit under the following instructions:

Vào ngày đến hạn của khoản Tiền gửi có kỳ hạn nêu trên, Ngân hàng vui lòng thanh toán khoản Tiền gửi có kỳ hạn đó theo các chỉ dẫn sau:

- Renew principal and interest for the same period or for.....[days/ months]successively.
(Gia hạn tiền gốc và tiền lãi với lãi suất hiện hành với cùng thời kỳ hoặc trong ngày/tháng tiếp theo)
- Renew only the principal for the same period or for [days/ months] successively and pay interest to Party A’s current account No., Account holder name
At
(Chỉ gia hạn tiền gốc với lãi suất hiện hành với cùng thời kỳ hoặc trong ngày/tháng tiếp theo và thanh toán lãi vào tài khoản thanh toán của Bên A số:....., Tên chủ tài khoản....., Tại ngân hàng.....)
- Please pay principal and interest to Party A’s current account No., Account holder name:..... At.....
(Thanh toán tiền gốc và tiền lãi vào tài khoản thanh toán của Bên A số:..... Tên chủ tài khoản....., Tại ngân hàng.....)

Note (ghi chú):

1. Renewal interest rate will be the interest rate as provided by the Bank for the respective period and relevant currency at the time of renewal.
Lãi suất khi gia hạn sẽ là lãi suất áp dụng cho Tiền gửi có kỳ hạn với cùng kỳ hạn của loại tiền tệ tương ứng do Ngân hàng quy định tại thời điểm gia hạn.
2. In case the Bank is unable to perform the above instruction due to the current account as designated by Party A is frozen, closed, temporarily locked or for whatever reason, the Bank will hold temporarily the Time Deposit until receiving the instruction in writing from Party A.
Trong trường hợp Ngân hàng không thể thực hiện theo chỉ thị trên do tài khoản thanh toán được chỉ định bởi Bên A bị phong tỏa, đóng, tạm khóa hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Ngân hàng sẽ tạm thời giữ khoản Tiền gửi có kỳ hạn cho đến khi nhận được chỉ thị bằng văn bản từ Bên A.
3. This automatic renewal/payment instruction of Time Deposit will be valid and continues unless Party A's further written notice is actually received by the Bank or until the Time Deposit is withdrawn and subject to THE BANK's acceptance.
Các lệnh gia hạn/chỉ thị thanh toán tự động nêu trên của Tiền gửi có kỳ hạn sẽ có giá trị và được tiếp tục duy trì cho đến khi Ngân hàng thực sự nhận được thông báo khác bằng văn bản của Bên A hoặc cho đến khi khoản Tiền gửi có kỳ hạn được rút và tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ngân hàng.
4. Interest rates upon premature withdrawal of Time Deposit
Lãi suất rút trước hạn Tiền gửi có kỳ hạn
 - 4.1 Where Customer prematurely withdraws full amount of the Time Deposit, the maximum interest rate equal to the lowest interest rate applicable to demand deposits of the Bank in the type of currency deposited (regardless of corporate customer or individual customer) at the time of premature withdrawal in accordance with the Bank's prevailing regulations will be applied.
Trường hợp Khách hàng rút trước hạn toàn bộ Tiền gửi có kỳ hạn, mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo loại đồng tiền đã gửi (không phân biệt đối tượng khách hàng là khách hàng tổ chức hay khách hàng cá nhân) tại thời điểm Khách hàng rút trước hạn Tiền gửi có kỳ hạn theo quy định hiện hành của Ngân hàng sẽ được áp dụng.
 - 4.2 Where the Customer prematurely withdraws a part of the Time Deposit:
Trường hợp Khách hàng rút trước hạn một phần Tiền gửi có kỳ hạn:
 - (a) For the amount of the Time Deposit which is withdrawn before the maturity date, the maximum interest rate equal to lowest interest rate applicable to demand deposits of the Bank in the type of currency deposited (regardless of corporate customer or individual customer) at the time of premature withdrawal in accordance with the Bank's prevailing regulations will be applied.
Đối với phần Tiền gửi có kỳ hạn rút trước hạn, mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất theo loại đồng tiền đã gửi (không phân biệt đối tượng khách hàng là khách hàng tổ chức hay khách hàng cá nhân) tại thời điểm Khách hàng rút trước hạn Tiền gửi có kỳ hạn theo quy định hiện hành của Ngân hàng sẽ được áp dụng;
 - (b) For the remaining amount of the Time Deposit which is not withdrawn before the maturity date, the available interest rate applicable to the Time Deposit that the Customer partially withdraws will be applied.
Đối với phần Tiền gửi có kỳ hạn còn lại mà không rút trước hạn thì sẽ áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản Tiền gửi có kỳ hạn mà Khách hàng rút trước hạn một phần.
5. If the payment date of the Time Deposit's principal and/or interest or the date on which the Bank receives any instruction from the Customer in respect of the Time Deposit falls on a day which is not a working day, the Bank shall process the payment or the instruction on the next working day. In this Agreement, a working day means a day on which the Bank opens for normal business.
Nếu ngày trả gốc và/hoặc lãi của Tiền gửi có kỳ hạn hoặc ngày mà Ngân hàng nhận được bất kỳ chỉ thị nào của Khách Hàng liên quan đến Tiền gửi có kỳ hạn là một ngày không phải ngày làm việc, thì Ngân hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ của mình vào ngày làm việc tiếp theo. Trong Hợp đồng này, ngày làm việc nghĩa là ngày mà Ngân hàng mở cửa hoạt động bình thường.

ARTICLE 3: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A:

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Request Party B to fulfill the obligations committed under this Agreement;
Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết theo Hợp đồng này;
2. Transfer the full amount of the Time Deposit to Party B, in accordance with the amount and time agreed under this Agreement;
Chuyển đầy đủ số Tiền gửi có kỳ hạn cho Bên B, theo số tiền và thời gian đã thỏa thuận theo Hợp đồng này;
3. Be entitled to receive in full the interest based on the interest rate agreed with Party B in this Agreement from the valid date as stipulated in Article 1;
Được quyền nhận đầy đủ tiền lãi dựa trên mức lãi suất đã thỏa thuận với Bên B trong Hợp đồng này kể từ ngày giá trị như quy định tại Điều 1;
4. Request Party B to provide information related to the Time Deposit;
Yêu cầu bên B cung cấp thông tin liên quan đến khoản Tiền gửi có kỳ hạn;
5. Be responsible for the legality of the Time Deposit and commit that the Time Deposit is of Party A's legal ownership and there is neither dispute nor litigation arising in relation to Party A's legal ownership over the Time Deposit at the time Party A together with the Bank enter into this Agreement, and that the Time Deposit does not originate or relate to money laundering activities;
Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản Tiền gửi có kỳ hạn này và cam kết rằng khoản Tiền gửi có kỳ hạn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A và không có tranh chấp cũng như kiện tụng liên quan đến quyền sở hữu hợp pháp của Bên A đối với khoản Tiền gửi có kỳ hạn này tại thời điểm Bên A cùng với Ngân hàng ký kết Hợp đồng này, và cam kết rằng khoản Tiền gửi có kỳ hạn không có nguồn gốc hoặc liên quan đến các hoạt động rửa tiền;
6. Be able to use the Time Deposit balance as collateral in accordance with applicable laws and regulations.
Có thể sử dụng số dư Tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản đảm bảo theo pháp luật và quy định áp dụng;
7. Strictly comply with commitments under this Agreement; hoặc
Thực hiện đúng các cam kết tại Hợp đồng này; và
8. Other rights and obligations as stipulated in this Agreement.
Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Request Party A to fulfill the obligations committed under this Agreement;
Yêu cầu Bên A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết theo Hợp đồng này;
2. Request Party A to transfer the full amount of the Time Deposit, in accordance with amount and time agreed in this Agreement;
Yêu cầu Bên A chuyển toàn bộ số Tiền gửi có kỳ hạn, theo số tiền và thời gian đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;
3. Be entitled to deduct the deposit balance under this Agreement to pay for any arising fees related to this Agreement. Party B shall notify Party A in writing prior to the deduction of the deposit account as specified in Article 1 above;
Được quyền trích số dư Tiền gửi theo Hợp đồng này để thanh toán cho mọi khoản phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này. Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng văn bản trước khi thực hiện việc trích tài khoản tiền gửi như nêu tại Điều 1 ở trên;
4. Pay in full and punctually both the principal and interest of the Time Deposit to Party A in accordance with this Agreement;
Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của khoản Tiền gửi có kỳ hạn cho Bên A theo Hợp đồng này;

5. Provide information related to the Time Deposit as requested by Party A;
Cung cấp thông tin liên quan đến khoản Tiền gửi có kỳ hạn này theo yêu cầu của Bên A;
6. Notify, via email or such other method at Party B's sole discretion to the extent permitted by applicable laws and regulations, Party A upon any change to the Term Deposit;
Thông báo, bằng thư điện tử hoặc phương thức khác theo toàn quyền tùy nghi quyết định của Bên B trong chừng mực được cho phép theo pháp luật và quy định áp dụng, cho Bên A khi có bất cứ thay đổi nào đối với khoản Tiền gửi có kỳ hạn;
7. Secure the information about the Time Deposit under prevailing regulations;
Bảo mật thông tin về khoản Tiền gửi có kỳ hạn theo quy định hiện hành;
8. Strictly comply with commitments in this Agreement; and
Thực hiện đúng các cam kết tại Hợp đồng này; và
9. Other rights and obligations as stipulated in this Agreement.
Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này.

ARTICLE 5: PROCESSING OF PERSONAL DATA

ĐIỀU 5: XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

The Customer hereby irrevocably and unconditionally agrees with and consents to the Bank's "Notification of the Collection, Processing and Use of Personal Data" as posted on the Bank's website (the "**Notification**") (including its amendments, supplements and replacements by the Bank from time to time). The Customer hereby represents and warrants that the Customer have provided to its representative(s), director(s), supervisor(s), officer(s), employee(s) and other individuals related to the Customer with the Notification before the Customer provides the personal data of its representative(s), director(s), supervisor(s), officer(s) or employee(s) and other individuals related to the Customer to the Bank, and that such person(s) have/has fully read, understood and agreed to the entire contents of the Notification. The Customer hereby further undertakes that, if so required by the Bank from time to time, the Customer shall provide the Bank with such person's consent to the Bank's collection, processing, use, disclosure, storage, retention, and international transmission of such personal data and in accordance with the Notification, this Agreement, the respective agreements, terms and conditions governing our relationship with the Bank from time to time.

*Khách Hàng theo đây đồng ý và chấp thuận vô điều kiện và không hủy ngang đối với "Thông báo về việc Thu thập, Xử lý và Sử dụng Dữ liệu Cá nhân" của Ngân Hàng như được công bố tại website của Ngân Hàng ("**Thông Báo**") (bao gồm các sửa đổi, bổ sung và thay thế bởi Ngân Hàng trong từng thời kỳ). Khách Hàng cam đoan và bảo đảm rằng Khách Hàng đã cung cấp Thông Báo cho (các) đại diện, (các) giám đốc, (các) kiểm soát viên, (các) cán bộ, (các) nhân viên và (các) cá nhân khác liên quan của Khách Hàng trước khi Khách Hàng cung cấp dữ liệu cá nhân của (các) đại diện, (các) giám đốc, (các) kiểm soát viên, (các) cán bộ hoặc (các) nhân viên và (các) cá nhân khác liên quan của Khách Hàng cho Ngân Hàng, và (những) người đó đã đọc, hiểu và đồng ý với toàn bộ nội dung của Thông Báo. Khách Hàng thông qua đây cũng cam kết thêm rằng, nếu Ngân Hàng có yêu cầu tùy từng thời điểm, Khách Hàng sẽ cung cấp cho Ngân Hàng sự đồng ý của người đó đối với việc Ngân Hàng thu thập, xử lý, sử dụng, tiết lộ, lưu giữ, giữ lại và chuyển giao dữ liệu cá nhân đó ra quốc tế và theo quy định tại Thông Báo, Hợp đồng này, các thỏa thuận, các điều khoản và điều kiện tương ứng điều chỉnh mối quan hệ giữa Khách Hàng và Ngân Hàng trong từng thời kỳ.*

ARTICLE 6: GENERAL PROVISIONS

ĐIỀU 6: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Party A hereby confirms and agrees that it has been provided by the Bank with adequate information about this Agreement and general transaction conditions before entering into this Agreement (and other information as required by prevailing regulations).
Bên A theo đây xác nhận và đồng ý rằng Bên A đã được Ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng này và các điều kiện giao dịch chung cho Bên A biết trước khi ký kết Hợp đồng này (và các thông tin khác theo yêu cầu của pháp luật hiện hành).
2. The Parties agree that these terms and conditions could be amended, supplemented as requested by competent authorities and provided by applicable laws and regulations. Those contents which are not provided in this Agreement shall comply with Party B's policies and internal regulations from time to time.

Các Bên đồng ý rằng các điều khoản và điều kiện này có thể được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và pháp luật và quy định hiện hành. Các nội dung không được quy định trong Hợp đồng này sẽ tuân theo quy định nội bộ, chính sách của Bên B trong từng thời kỳ.

3. In case where this Agreement is crumpled, torn or lost, Party A must provide ID and/or Confirmation of Time Deposit to the Bank to receive a copy of this Agreement from the Bank or request to cancel the Time Deposit. The Bank and the Customer will sign on the copy of this Agreement together with a written acknowledgment of crumpling, tearing and losing of this Agreement.

Trong trường hợp Hợp đồng này bị nhàu nát, rách hoặc mất, Bên A phải cung cấp ID và/hoặc Xác nhận Tiền gửi có kỳ hạn cho Ngân hàng để nhận bản sao Hợp đồng này hoặc rút Tiền gửi có kỳ hạn. Ngân hàng và Khách hàng sẽ cùng ký tên trên bản sao Hợp đồng này cùng với văn bản xác nhận về việc nhàu nát, rách hoặc mất Hợp đồng này.

4. Party A can contact to a staff in charge of Deposit at the Bank to enquiry the information of the Time Deposit balance or receive the Time Deposit statement at the counter or in other manner as informed by the Bank from time to time.

Bên A có thể liên hệ với nhân viên bộ phận Tiền gửi tại Ngân hàng để tra cứu thông tin Tiền gửi có kỳ hạn hoặc nhận sao kê Tiền gửi có kỳ hạn tại quầy hoặc theo phương thức khác theo thông báo của Ngân hàng tùy từng thời điểm.

5. During the performing this Agreement, if there is any dispute between the Parties, the Parties shall first resolve together by negotiation. Otherwise, the parties have the right to refer the dispute to a competent court in Vietnam for settlement.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu có phát sinh tranh chấp hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không thể thương lượng, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

6. Party A confirms that it has read and fully understood, accepts and agrees to comply with all contents as provided in this Agreement and all of its appendices (including without limitation Appendix 1, Appendix 2 (Global Terms of Cathay United Bank) (as may be varied by the Bank from time to time). All such appendices shall form an integral part of this Agreement.

Bên A xác nhận đã đọc và hiểu đầy đủ, chấp nhận và đồng ý tuân thủ tất cả các nội dung như được quy định trong Hợp đồng này, và tất cả các phụ lục của Hợp đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn ở Phụ lục 1, Phụ lục 2 (Điều khoản toàn cầu của Ngân hàng Cathay United Bank) (mà có thể được Ngân hàng điều chỉnh tùy từng thời điểm)). Tất cả các phụ lục như nêu trên sẽ là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

7. This Agreement shall take effect after the Bank receives the Time Deposit amount and the duly signed and sealed Agreement by Party A.

Hợp đồng này sẽ có hiệu lực sau khi Ngân hàng nhận được đầy đủ khoản Tiền gửi có kỳ hạn và Hợp đồng đã ký và đóng dấu hợp lệ bởi Bên A.

8. This Agreement shall be made in 2 (two) copies in English and Vietnamese with same validity. Each Party shall keep 1 (one) copy for implementation. In case of any dispute between English and Vietnamese version, English version shall prevail.

Hợp đồng này sẽ được lập thành 2 (hai) bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ 1 (một) bản. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt, tiếng Anh sẽ được sử dụng làm cơ sở.

FOR AND ON BEHALF OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Signature, full name and stamp (if any))

Kí tên, ghi rõ họ tên và con dấu (nếu có)

FOR AND ON BEHALF OF PARTY B

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Signature, full name and stamp)

Kí tên, ghi rõ họ tên và con dấu (nếu có)

APPENDIX 1 OF TIME DEPOSIT AGREEMENT
(Attached to the Agreement No. [...]/20[...]/HĐTGCCKH-CUB)
PHỤ LỤC 1 CỦA HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN
Đính kèm hợp đồng số: [...]/20[...]/HĐTGCCKY-CUB

Other conditions

Các điều khoản khác

Under the following circumstances, while implementing the relevant measures (including but not limited to review, inspection and reporting on a regular and/or ad hoc basis) permitted by the regulations applicable to the Customer, the Customer's beneficial owners, senior managers, related parties (for example, agents, representatives and authorized persons) and counterparties (hereinafter referred to as "Customer's Related Parties") for the purpose of risk control or cooperation and compliance with global operation of anti-money laundering and counter terrorism financing, the Bank will not be liable to the Customer or the Customer's Related Parties for any damages incurred by the Customer or the Customer's Related Parties:

Trong những trường hợp dưới đây, khi tiến hành những biện pháp (bao gồm nhưng không giới hạn nhằm xem xét, điều tra và báo cáo định kỳ và/hoặc bất thường) được phép theo quy định liên quan đến Khách Hàng, chủ sở hữu hưởng lợi của Khách Hàng, ban lãnh đạo cấp cao, các bên liên quan (ví dụ như các đại lý, người đại diện và người được ủy quyền) và các đối tác (sau đây được gọi là "Các Bên Liên Quan của Khách Hàng") cho mục đích quản trị rủi ro và tuân thủ theo quy chuẩn toàn cầu về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Ngân Hàng sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với Khách Hàng và Các Bên Liên Quan của Khách Hàng về tổn thất gây ra bởi Khách Hàng hay Các Bên Liên Quan của Khách Hàng:

- (i) If the Customer or any of the Customer's Related Parties is an individual, legal entity or organization subject to economic or trade restriction/sanction by any government or international organization or a terrorist or terrorist group identified or tracked by the domestic, any foreign government or any international anti-money laundering organization, the Bank may decline the account opening application by the Customer, suspend the business relationship and any transactions with the Customer or temporarily lock the Customer's accounts, close the accounts or terminate the business relationship with the Customer without prior notice to the Customer. *Nếu Khách Hàng hay bất kỳ Các Bên Liên Quan của Khách Hàng là cá nhân hay tổ chức có tư cách pháp nhân bị bất kỳ chính phủ, tổ chức quốc tế nào liệt vào danh sách hạn chế/cấm thương mại hoặc bị xếp vào thành phần khủng bố hoặc tổ chức khủng bố bởi bất kỳ chính phủ trong và ngoài nước nào hoặc bất kỳ tổ chức phòng chống rửa tiền quốc tế nào, Ngân Hàng có quyền từ chối mở tài khoản, ngưng thiết lập quan hệ, ngừng tất cả các giao dịch và tạm khóa tài khoản Khách Hàng, hay có thể đóng tài khoản hoặc chấm dứt quan hệ kinh doanh với Khách Hàng mà không cần thông báo trước.*
- (ii) In the process of opening an account by the Customer, regular and/or ad hoc review conducted by the Bank after the account has been established or the Customer's conducting all kinds of transactions with the Bank, the Bank may require the Customer to provide the information of the Customer and the Customer's Related Parties, explanation regarding the nature and purpose of the transactions and the source of funds within the period prescribed by the Bank. If the Customer refuses to provide such information or fails to provide such information within the period prescribed by the Bank or as otherwise deemed necessary by the Bank (for example, to control risk, in the case of suspected involvement in illegal activities, money laundering, financing of terrorist activities by the Customer or special cases involving illegality and under press coverage etc.), the Bank may decline the account opening application by the Customer, suspend the business relationship and any transactions with the Customer or temporarily lock the Customer's accounts, close the accounts or terminate the business relationship with the Customer without prior notice to the Customer. *Trong suốt quá trình mở tài khoản Khách Hàng, Ngân Hàng có quyền kiểm tra định kỳ và/hoặc bất thường sau khi tài khoản được mở hoặc khi Khách Hàng thực hiện giao dịch với Ngân Hàng, Ngân Hàng có thể yêu cầu Khách Hàng cung cấp một số thông tin liên quan đến Khách Hàng cũng như Các Bên Liên Quan của Khách Hàng, yêu cầu giải thích về bản chất và mục đích giao dịch hay nguồn tiền trong khoảng thời gian mà Ngân Hàng chỉ định. Nếu Khách Hàng từ chối cung cấp những thông tin trên trong thời hạn do Ngân Hàng chỉ định hay những thông tin cần thiết khác được yêu cầu bởi Ngân Hàng (phục vụ cho việc quản trị rủi ro trong trường hợp có nghi ngờ liên quan đến các hoạt động phi pháp, rửa tiền hay tài trợ khủng bố hay các trường hợp đặc biệt liên quan đến hoạt động phi pháp và có các báo trên các kênh thông tin truyền thông, v.v), Ngân Hàng có thể từ chối mở tài khoản, ngưng thiết lập quan hệ kinh doanh, ngừng tất cả các giao dịch hoặc tạm khóa tài khoản Khách Hàng, đóng tài khoản hoặc chấm dứt quan hệ kinh doanh với Khách Hàng mà không cần thông báo trước.*

(iii) If the Customer is suspected of conducting money laundering, being subject to economic or trade restriction/sanction by any government or international organization, holding a specific identity under control by the Bank or related to the above purposes, the Bank may transmit any information of the transactions engaged by the Customer with the Bank and the information related to the Customer and the Customer's Related Parties among the Bank, head office, the branches and affiliates of the Bank and other entities permitted by the regulations or the competent authorities (hereinafter referred to as a "Recipient") for confidential use (including but not limited to the provision of any related service and for data processing, statistical and risk analysis purposes). Each Recipient may process, transmit and disclose such information as required by laws, competent authorities or legal process.

Nếu Khách Hàng bị nghi ngờ có hành vi rửa tiền, bị bắt kỳ chính phủ hay tổ chức quốc tế nào liệt vào danh sách hạn chế/cấm thương mại, có danh tính đặc biệt dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng hoặc liên quan đến các mục đích trên thì Ngân Hàng có quyền chia sẻ thông tin các giao dịch do Khách Hàng thực hiện với Ngân Hàng, thông tin liên quan đến Khách Hàng hay Các Bên Liên Quan của Khách Hàng trong nội bộ Ngân Hàng, hội sở, các chi nhánh và các công ty liên kết của Ngân Hàng hay những tổ chức được phép khác theo quy định hoặc được sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền (sau đây được gọi là "Người nhận") cho mục đích sử dụng thông tin một cách bảo mật (bao gồm nhưng không giới hạn điều kiện của các dịch vụ liên quan phục vụ xử lý số liệu, báo cáo thống kê hay phân tích rủi ro). Bất kỳ "Người nhận" nào đều có thể xử lý, gửi hay công bố những thông tin trên theo yêu cầu của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền hoặc quy trình pháp lý.

APPENDIX 2/PHỤ LỤC 2

CATHAY UNITED BANK GLOBAL TERMS

CÁC ĐIỀU KHOẢN TOÀN CẦU CỦA NGÂN HÀNG CATHAY UNITED BANK

1. Introduction

1.1 This Cathay United Bank Global Terms (“Global Terms”) and the contractual terms provided above (“Local Contract”), form the entire contract between the client(s) named in the Local Contract (“Client”) and the Cathay United Bank overseas branch or subsidiary named in the Local Contract (“Bank”).

1.2 If anything in Global Terms is inconsistent with the Local Contract, the Global Terms shall prevail.

2. Compliance with Personal Information Protection Laws and Regulations

2.1 The Bank will treat information relating to the Client as confidential, but (unless consent is prohibited by law) The Client hereby consents to the collection, processing, and use of any and all personal information regarding the Client by the Bank for the purposes of handling any services relating to the Client and/or conducting any activities as permitted by applicable laws and regulations. The Client hereby consents that the Bank may transfer and disclose any such information as required law, court, regulator, or legal process.

2.2 The Client represents that all information provided by the Client is in compliance with the applicable personal information protection laws and regulations; and the Bank may bring claims against the Client pursuant to relevant laws if the Client fails to comply with the said applicable laws and regulations.

2.3 The Client agrees to provide the Bank with evidencing documents regarding the Client’s compliance with the applicable personal information protection laws and regulations upon the Bank’s request.

3. Compliance with U.S. Tax Regulations

3.1 The Client agrees to truthfully disclose its tax status under the applicable U.S. tax regulations. Unless the Client indicates otherwise, the Client hereby represents

1. Giới thiệu

1.1 Điều khoản toàn cầu của Ngân hàng Cathay United Bank (“Điều khoản toàn cầu”) và các điều khoản hợp đồng được nêu ở trên (“Hợp đồng địa phương”) tạo thành toàn bộ hợp đồng giữa (các) khách hàng có tên trong Hợp đồng địa phương (“Khách hàng”) và Ngân hàng Cathay United Bank ở chi nhánh nước ngoài hoặc công ty con có tên trong Hợp đồng địa phương (“Ngân hàng”).

1.2 Nếu bất kỳ điều gì trong điều khoản Toàn cầu không phù hợp với Hợp đồng địa phương, Điều khoản Toàn Cầu sẽ được áp dụng.

2. Chấp hành Luật và các quy định về bảo mật thông tin cá nhân

2.1 Ngân hàng sẽ bảo mật các thông tin liên quan tới Khách hàng, nhưng (trừ khi pháp luật không cho phép sự chấp thuận) Khách hàng theo đây đồng ý thu thập, xử lý và sử dụng bất kỳ và tất cả các thông tin cá nhân liên quan đến Khách hàng của Ngân hàng cho mục đích xử lý bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến Khách hàng và/hoặc tiến hành bất kỳ hoạt động nào được phép theo luật và quy định hiện hành. Khách hàng thông qua đây đồng ý rằng Ngân hàng có thể chuyển giao và tiết lộ bất kỳ thông tin nào như luật pháp, tòa án, cơ quan lãnh đạo hoặc thủ tục pháp lý yêu cầu.

2.2 Khách hàng tuyên bố rằng tất cả các thông tin được cung cấp bởi Khách hàng là tuân thủ luật pháp và các quy định bảo vệ thông tin cá nhân hiện hành; Và Ngân hàng có thể đưa ra các khiếu nại đối với Khách hàng theo các luật có liên quan nếu Khách hàng không tuân thủ các luật và quy định hiện hành nêu trên.

2.3 Khách hàng đồng ý cung cấp cho Ngân hàng các tài liệu chứng minh về việc Khách hàng tuân thủ luật và quy định hiện hành về bảo vệ thông tin cá nhân theo yêu cầu của Ngân hàng.

3. Tuân thủ các quy định về thuế của Hoa Kỳ

3.1 Khách hàng đồng ý tiết lộ trung thực tình trạng thuế của mình theo các quy định về thuế của Hoa Kỳ áp dụng. Trừ khi Khách hàng biểu thị khác, Khách hàng theo đây tuyên bố rằng Khách hàng không phải

that it is not a U.S. company, legal entity, or citizen/resident or enjoy U.S. permanent residency subject to the U.S. Federal income tax laws/regulations (collectively as the “U.S. Taxpayer”) and it does not act for any U.S. Taxpayer. In addition, the Client should inform the Bank within 30 working days of becoming a U.S. Taxpayer.

3.2 If the Client is a U.S. Taxpayer, the Client hereby agrees to waive the Bank’s confidentiality obligations, personal information protection obligations, and other relevant obligations to the Client. The Bank may report the Client’s information to the foreign government agencies or transmit relevant tax information of any Client who is subject to the U.S. Federal income tax requirements to the Bank’s head office, branches, representative offices, affiliates, and third parties selected by any of the aforementioned parties and the U.S. tax authorities.

3.3 In the event that the Client fails to perform the above-mentioned obligations, the Client agrees to compensate the Bank for any expenses, losses, damage, penalties, or other related fee due to its failure to comply with U.S. tax regulations.

4. Compliance with Foreign Exchange Regulations

In respect of any currency conversions or foreign exchange transactions, the Client will be responsible for any and all approvals, applications, or reports required under the relevant laws and regulations.

5. Debits and Set Off

5.1 The Client authorizes the Bank, without prior notice, to debit the Client's any account in the Bank for repayment or payment of principal, interest, default interest, handling charges, penalties, and other sums payable to Bank.

5.2 The Bank may (in respect of any account and whether by combination or unification of accounts, set-off, or otherwise) reduce with notice (but without the consent of the Client), the amount of any payment obligation whether or not matured, owed by it to the Client, by the amount of any payment obligation owed to it by the Client, regardless of the place of payment or currency of either obligation. The expression of set off shall take effect retroactively from the moment the set off could be claimed.

là một công ty Hoa Kỳ, pháp nhân hoặc là công dân Hoa Kỳ/thường trú hoặc tuân theo pháp luật/thuế của Liên bang Hoa Kỳ về thuế thu nhập (sau đây gọi chung là “Đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ”) và Khách hàng không đại diện cho bất kỳ Đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ nào. Ngoài ra Khách hàng nên thông báo cho Ngân hàng trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày trở thành Đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ.

3.2 Nếu Khách hàng là Đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ, Khách hàng đồng ý khước từ các nghĩa vụ bảo mật của Ngân hàng, nghĩa vụ bảo vệ thông tin cá nhân và các nghĩa vụ liên quan khác cho Khách hàng. Ngân hàng có thể báo cáo thông tin của Khách hàng cho các cơ quan chính phủ nước ngoài hoặc chuyển các thông tin về thuế có liên quan của bất kỳ Khách hàng nào phải tuân thủ các yêu cầu về thuế thu nhập liên bang của Hoa Kỳ tới trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, bên liên kết của Ngân hàng và các bên thứ ba được lựa chọn bởi bất kỳ các bên nào nói trên và các cơ quan thuế Hoa Kỳ.

3.3 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ nêu trên, Khách hàng đồng ý bồi thường cho Ngân hàng về bất kỳ chi phí, tổn thất, thiệt hại, phạt hoặc phí liên quan khác do không tuân thủ các quy định về thuế của Hoa Kỳ.

4. Tuân thủ quy chế Ngoại Hối

Đối với bất kỳ chuyển đổi tiền tệ hoặc giao dịch hối đoái nào, Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ và tất cả các chấp thuận, đơn đăng ký hoặc báo cáo theo yêu cầu của luật pháp và luật liên quan.

5. Nợ và bù trừ nợ

5.1 Khách hàng ủy quyền cho Ngân hàng, không cần thông báo trước, để ghi nợ cho bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng tại Ngân Hàng để hoàn trả hoặc thanh toán nợ gốc, lãi suất, lãi suất vi phạm, phí xử lý, tiền phạt và các khoản phải trả khác cho Ngân hàng.

5.2 Ngân hàng có thể (đối với bất kỳ tài khoản nào và dù bằng cách kết hợp hoặc thống nhất các tài khoản, khoản bù trừ hoặc bằng cách khác) bằng việc thông báo (nhưng không cần sự đồng ý của Khách hàng) giảm số tiền của bất cứ thanh toán nào đã hoặc chưa đến hạn, nợ bởi Khách hàng bất kể nơi thanh toán hoặc tiền tệ của nghĩa vụ nào. Việc bù trừ sẽ có hiệu lực hồi tố kể từ thời điểm sự bù trừ có thể được yêu cầu.

5.3 (only apply in the relevant loan case) If the Client has breached the Local Contract and/or this Global Terms for any reasons, even if the loan repayment term has yet expired, the Bank should have right to early repayment by utilizing the Client's various deposits with the Bank and exercising the Bank's creditor's right against the Client, and use its deposits and funds provided for early repayment to directly offset the Client's debts to the Bank.

6. International Data Transmission

6.1 The Bank may, for the purpose of risk control, money laundering prevention operations, and compliance with applicable laws and regulations, transmit relevant information about the Client who is under suspicion of engaging in money laundering activities, and/or under special monitoring to the Bank's head office, branches, representative offices, affiliates, and third parties selected by any of the aforementioned parties ("Recipient") for confidential use. Each such Recipient may transfer and disclose any of the aforementioned information as required by any law, court, competent authority, other regulators or legal process.

6.2 To the extent permitted by applicable laws and regulations, the Bank may, for the purpose of global risk controls, auditing, legal compliance, corporate governance and financial management, transmit deposit balance, the name of any Client, and, a list of the names of the clients who serve as major revenue contributors and any other relevant information relating to any transactions between the Bank and the Client and relevant information about the Client in connection with the aforementioned purpose to the Bank's head office, branches, representative offices, affiliates, and third parties selected by any of the aforementioned parties ("Recipient") for confidential use. Each such Recipient may transfer and disclose any of the aforementioned information as required by any law, court, competent authority, other regulators or legal process.

7. Outsource

To the extent permitted by applicable laws and regulations, the Bank may outsource the business items stated in its business license or the operations related to the Client's related information to the Bank's head office, branches, affiliates, and third parties selected by

5.3 *Chỉ áp dụng trong trường hợp vay có liên quan*
Nếu Khách hàng vi phạm Hợp đồng địa phương và / hoặc các Điều khoản toàn cầu vì bất kỳ lý do nào, ngay cả khi thời hạn hoàn trả khoản vay chưa hết hạn, Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn bằng cách sử dụng các khoản Tiền gửi khác nhau của Khách hàng tại Ngân hàng và thực hiện quyền chủ nợ của Ngân hàng đối với Khách hàng, và sử dụng các khoản tiền gửi và các nguồn tiền của Khách hàng cho việc thanh toán trước hạn để bù trừ trực tiếp các khoản nợ của Khách hàng đối với Ngân hàng

6. Truyền dữ liệu quốc tế

6.1 *Ngân hàng có thể, để kiểm soát rủi ro, các hoạt động phòng ngừa rửa tiền và tuân thủ về luật và quy định hiện hành, chuyển các thông tin có liên quan đến Khách hàng đang bị nghi ngờ tham gia vào các hoạt động rửa tiền và / hoặc theo dõi đặc biệt cho Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, bên liên kết của Ngân hàng và bên thứ ba được lựa chọn bởi bất kỳ bên nào nói trên ("Bên nhận") để sử dụng bí mật. Mỗi Bên nhận có thể chuyển giao và tiết lộ bất kỳ thông tin nào nói trên theo yêu cầu của bất kỳ luật, tòa án, cơ quan có thẩm quyền, các nhà quản lý khác hoặc thủ tục pháp lý.*

6.2 *Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, với mục đích kiểm soát rủi ro toàn cầu, kiểm toán, tuân thủ pháp luật, quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính, Ngân hàng có thể chuyển số dư tiền gửi, tên của bất kỳ Khách hàng nào, và một danh sách các tên các khách hàng đóng vai trò là những người đóng góp thu nhập chính và bất kỳ thông tin liên quan khác liên quan đến bất kỳ giao dịch nào giữa Ngân hàng và Khách hàng và các thông tin liên quan về Khách hàng liên quan đến mục đích nói trên cho trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các bên liên kết của Ngân hàng, Bên thứ ba được lựa chọn bởi bất kỳ bên thứ ba nào ("Người nhận") để sử dụng bí mật. Mỗi Bên nhận có thể chuyển giao và tiết lộ bất kỳ thông tin nói trên theo yêu cầu của bất kỳ luật, tòa án, cơ quan có thẩm quyền, các nhà quản lý khác hoặc thủ tục pháp lý*

7. Thuê ngoài

Trong phạm vi được pháp luật và quy định hiện hành cho phép, Ngân hàng có thể thuê nguồn lực bên ngoài để thực hiện các hạng mục kinh doanh được ghi trong giấy phép kinh doanh hoặc các hoạt động có liên quan đến thông tin liên quan của Khách hàng cho trụ sở chính, các chi nhánh, đơn vị liên kết của Ngân hàng

any of the aforementioned parties (the “Outsourcing Service Provider”), and the Bank may provide the above relevant information to the Outsourcing Service Provider. The Outsourcing Service Provider shall protect such information in accordance with applicable laws and regulations and shall be prohibited from using such information in any way beyond the scope and purpose of the Bank's mandate.

8. Specific types of Loss

To the extent permitted by law, the Bank will not be liable for any loss, damages or expenses not directly caused by the Bank's wrongdoing (including loss of profit or revenue, business interruption, loss or corruption of data, loss of business opportunity, anticipated savings or benefits) arising in any way in relation to the services.

9. Severability

If any clause of this Global Terms, or part of any clause, is found by a court of competent jurisdiction or other competent authority to be invalid, unlawful or unenforceable, then the clause or part will be severed from the remainder of this Global Terms, which will continue to be valid and enforceable to the fullest extent permitted by law.

10. Matters beyond Reasonable Control

The Bank will not be liable to the Client if it fails to meet its obligations due to matters beyond its reasonable control.

11. Language

This Global Terms is made in both English and Vietnamese. In the event of any discrepancy between the English and Vietnamese language, the English version shall govern.

và bên thứ ba được lựa chọn bởi bất kỳ bên nào được đề cập ở trên (“Nhà cung cấp Dịch vụ thuê ngoài”), đồng thời Ngân hàng có thể cung cấp các thông tin liên quan trên cho Nhà cung cấp Dịch vụ thuê ngoài. Nhà cung cấp Dịch vụ thuê ngoài sẽ bảo mật các thông tin nói trên theo luật pháp và các quy định hiện hành và sẽ bị cấm không được sử dụng các thông tin này dưới bất kỳ hình thức nào ngoài phạm vi và mục đích theo yêu cầu của Ngân hàng.

8. Các loại tổn thất cụ thể

Trong phạm vi được pháp luật cho phép, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí nào không trực tiếp gây ra do hành vi vi phạm của Ngân hàng (bao gồm mất lợi nhuận hoặc doanh thu, gián đoạn kinh doanh, mất mát hoặc sai lệch dữ liệu, mất cơ hội kinh doanh, dự kiến Tiết kiệm hoặc trợ cấp) phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến dịch vụ.

9. Tính riêng lẻ

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Điều khoản toàn cầu này, hoặc một phần của bất kỳ điều khoản nào, được tòa án có thẩm quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền khác xác nhận là không có hiệu lực, bất hợp pháp hoặc không thể thi hành, thì khoản hoặc một phần sẽ bị cắt đứt khỏi phần còn lại của Điều khoản Toàn cầu này, và phần còn lại này của Điều khoản Toàn cầu sẽ tiếp tục có hiệu lực và có giá trị thi hành đến mức tối đa được pháp luật cho phép.

10. Những vấn đề vượt ngoài tầm kiểm soát hợp lý

Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng nếu không thực hiện nghĩa vụ của mình do những vấn đề vượt quá sự kiểm soát hợp lý của Ngân hàng.

11. Ngôn ngữ

Điều khoản Toàn cầu này được làm bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa văn bản Tiếng Anh và tiếng Việt, bản Tiếng Anh sẽ điều chỉnh.

12. Law and Jurisdiction

12.1 The governing law and jurisdiction of this Global Terms will be subject to the governing law and jurisdiction provided in the Local Contract.

12.2 If governing law and jurisdiction clause is not specified in the Local Contract, the Client and the Bank agree that, this Global Terms and the Local Contract shall be governed by the law of the country or territory in which that the Client's account is held. The courts of the country or territory in which that account is held (or, in relation to any account held in Taiwan, the Taiwan Taipei District Court) have jurisdiction to hear any dispute arising out of or in connection with this Global Terms and the Local Contract.

12. Luật và thẩm quyền

12.1 Luật điều chỉnh và thẩm quyền của Điều khoản toàn cầu này sẽ tùy thuộc vào luật điều chỉnh và thẩm quyền được cung cấp trong Hợp đồng địa phương.

12.2 Nếu điều khoản về pháp luật áp dụng và thẩm quyền không được quy định trong Hợp đồng địa phương, Khách hàng và Ngân hàng đồng ý rằng, Điều khoản toàn cầu và Hợp đồng địa phương sẽ được điều chỉnh bởi luật pháp của quốc gia hoặc lãnh thổ nơi mà tài khoản của Khách hàng được giữ. Tòa án của quốc gia hoặc lãnh thổ mà tài khoản đó được nắm giữ (hoặc liên quan đến bất kỳ tài khoản nào được nắm giữ tại Đài Loan, Tòa án quận Đài Loan Đài Bắc) có thẩm quyền để xử bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều khoản Toàn cầu này và Hợp đồng Địa phương.